**PHỤ LỤC 01**

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN CƠ QUAN THUẾ
*(Ban hành kèm theo công văn số 1483/TCT-KK ngày 24/4/2023 của Tổng cục Thuế)*

**I. Cấp ID khoản phải nộp tại hệ thống các ứng dụng:**

**1. Nguyên tắc:**

a) ID khoản phải nộp được sinh tại các hệ thống ứng dụng TMS, LPTB-NĐ đảm bảo nguyên tắc duy nhất cho từng hồ sơ hoặc khoản phải nộp của NNT.

- ID khoản phải nộp được cung cấp cho NNT biết theo hướng dẫn tại điểm 1b Mục I công văn này để NNT thực hiện nộp tiền vào NSNN; tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp NSNN theo hướng dẫn tại Phụ lục 02 công văn này.

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi trích tài khoản của NNT để nộp tiền vào NSNN, ngân hàng ủy nhiệm thu, KBNN sử dụng ID khoản phải nộp trong truyền nhận thông tin, chứng từ nộp NSNN theo hướng dẫn tại công văn số 1482/TCT-KK ngày 24/04/2023 của Tổng cục Thuế.

b) Khi NNT lập Giấy nộp tiền vào NSNN tại Cổng TTĐT của TCT thì Cổng TTĐT của TCT tạo 01 mã ID khoản phải nộp tổng hợp (sau đây viết tắt là “ID tổng hợp”):

(i) Điều kiện tổng hợp: các ID khoản phải nộp có thứ tự thanh toán liền kề nhau; đồng thời có cùng thông tin KBNN tiếp nhận khoản thu, cơ quan thu, tài khoản thu, mục lục ngân sách, loại tiền, tính chất nghiệp vụ quản lý thuế.

(ii) “ID tổng hợp” có tính duy nhất, đại diện cho một nhóm từ 02 mã ID khoản phải nộp trở lên được gom khi NNT lập Giấy nộp tiền. Số tiền của mã “ID tổng hợp” bằng tổng cộng số tiền của các ID khoản phải nộp. Khi chọn nộp theo mã “ID tổng hợp” thì không sửa số tiền.

(iii) Sử dụng mã ID tổng hợp:

- Cổng TTĐT của TCT cho phép NNT chọn lập Giấy nộp tiền theo “ID tổng hợp” đã được tự động gom sẵn từ tất cả các mã ID khoản phải nộp đủ điều kiện hoặc;

- Trường hợp Cổng TTĐT của TCT đã tự động gom sẵn các khoản phải nộp có đủ điều kiện nhưng NNT chỉ muốn nộp cho một hoặc một số khoản phải nộp (do không đủ điều kiện trích nợ tài khoản ngân hàng đối với số tiền của ID tổng hợp đã gom sẵn) thì hệ thống cho phép NNT:

+ Chọn một mã ID khoản phải nộp để lập GNT.

+ Chọn từ 02 mã ID khoản phải nộp trở lên có đủ điều kiện để hệ thống tạo mã “ID tổng hợp” mới.

(iv) Mã “ID tổng hợp” (nếu có) được truyền qua hệ thống kết nối trao đổi thông tin thu ngân sách giữa Cổng TTĐT của TCT và ngân hàng phối hợp thu như ID khoản phải nộp.

**2. Tra cứu mã ID khoản phải nộp tại hệ thống các ứng dụng:**

- Tại ứng dụng LPTB-NĐ: cơ quan thuế tra cứu ID khoản phải nộp tại các chức năng tra cứu số thông báo LPTB phương tiện theo phân quyền sử dụng.

- Tại ứng dụng TMS theo phân quyền sử dụng:

+ Tra cứu ID khoản phải nộp của một NNT: tại đường dẫn *FMCACOV - 10.1.2 Tra cứu thông tin tổng quan NNT*

+ Tra cứu ID khoản phải nộp của nhiều NNT: tại đường dẫn *ZTC\_FPO4 - 8.9.1. 2 Danh sách giao dịch sổ chi tiết*

**II. Theo dõi tình hình xử lý nghĩa vụ thuế của NNT theo ID:**

**1. Tiếp nhận và xử lý chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế**

Ngay sau khi ngân hàng phục vụ NNT thông báo xác nhận về việc trích tiền thành công từ tài khoản của NNT để chuyển nộp vào tài khoản chuyên thu của KBNN mở tại ngân hàng thương mại thì Cổng TTĐT của TCT cập nhật trạng thái của (các) ID khoản phải nộp là đã nộp tại NHTM (chưa bù trừ nợ) để NNT được biết khi tra cứu số thuế còn phải nộp hoặc tra cứu tình hình xử lý nghĩa vụ thuế tại Cổng TTĐT của TCT.

Sau khi hệ thống tiếp nhận và xử lý chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước do KBNN truyền cho cơ quan thuế và thực hiện bù trừ nợ thì:

- Trường hợp bù trừ một phần: khoản phải nộp tiếp tục có trạng thái đã nộp tại NHTM, hệ thống hiển thị số tiền đã nộp (một phần) tại NHTM. Chứng từ đã nộp (một phần) được tổng hợp vào danh sách khoản đã nộp tại sổ theo dõi tình hình xử lý nghĩa vụ thuế.

- Trường hợp bù trừ toàn bộ: hệ thống nhận diện là khoản phải nộp đã được thanh toán, không tổng hợp vào danh sách khoản còn phải nộp khi NNT tra cứu tình hình xử lý các khoản phải nộp. Chứng từ đã nộp được tổng hợp vào danh sách khoản đã nộp tại sổ theo dõi tình hình xử lý nghĩa vụ thuế.

**2. Tiếp nhận và xử lý chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước do KBNN truyền cho cơ quan thuế:**

Khi tiếp nhận Bảng kê chứng từ nộp NSNN do KBNN chuyển đến, hệ thống ứng dụng quản lý thuế tự động kiểm tra thông tin ID khoản phải nộp:

2a) Trường hợp chứng từ có ID khoản phải nộp tồn tại trong hệ thống ứng dụng quản lý thuế hoặc chứng từ có ID khoản gom và thông tin chứng từ đủ điều kiện hạch toán theo quy định hiện hành thì hệ thống tự động phân loại trạng thái I - Thành công.

Chứng từ có trạng thái I - Thành công được tự động nhận và hạch toán tại hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung TMS.

2b) Trường hợp ID khoản phải nộp không tồn tại thì phân loại chứng từ là trạng thái C - Kiểm tra. Công chức thuế thực hiện tra soát thông tin ID khoản phải nộp với NNT để hoàn thiện thông tin ID chính xác trước khi tiếp nhận chứng từ vào hệ thống.

Trường hợp sau khi đã tra soát với NNT mà không xác định được ID thì cơ quan thuế xử lý tương tự chứng từ không có ID khoản phải nộp, chuyển chứng từ từ trạng thái C về trạng thái I để hệ thống tự động nhận và hạch toán vào ứng dụng TMS. Đồng thời, hệ thống TMS chuyển thông tin chứng từ đã nộp không có ID khoản phải nộp đến Cổng TTĐT của TCT để cung cấp thông tin cho NNT được biết, phục vụ tra soát.

**3. Xử lý bù trừ khoản đã nộp với khoản phải nộp theo ID:**

3a) Định kỳ ngày 2 lần, hệ thống TMS tiến hành xử lý bù trừ toàn bộ nghĩa vụ thuế của NNT, trong đó bổ sung nguyên tắc bù trừ theo ID khoản phải nộp, bù trừ theo số thông báo LPTB.

3b) Trường hợp chứng từ do KBNN chuyến đến có ID tổng hợp và tổng số tiền trên chứng từ KBNN bằng tổng số tiền của Giấy nộp tiền do Cổng TTĐT của TCT truyền về thì hệ thống TMS tự động lấy thông tin ID khoản phải nộp chi tiết do Cổng TTĐT của TCT chuyển đến tại điểm 1 nêu trên để xử lý bù trừ với khoản phải nộp đã được ghi nhận tại TMS.

3c) Trường hợp chứng từ không có ID khoản phải nộp, cơ quan thuế đã thực hiện tra soát hoặc cung cấp thông tin qua Cổng TTĐT của TCT để NNT tra soát theo điểm 2b nêu trên nhưng đến ngày hệ thống xử lý bù trừ nghĩa vụ thuế định kỳ hàng tháng vẫn chưa có thông tin ID khoản phải nộp thì hệ thống tiến hành xử lý bù trừ theo quy tắc hiện hành đáp ứng quy định về thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt tại Luật Quản lý thuế.

**4. Tiếp nhận Giấy nộp tiền có ID tổng hợp:**

Đối với Giấy nộp tiền qua Cổng TTĐT của TCT được tạo theo nguyên tắc gom nhiều ID vào một mã ID tổng hợp (mã ID tổng hợp do Cổng TTĐT tự sinh) thì ngay sau khi ngân hàng xác nhận nộp tiền thành công, Cổng TTĐT của TCT truyền thông tin Giấy nộp tiền vào hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung, bao gồm: Mã ID tổng hợp do Cổng TTĐT của TCT tự động tạo lập và các mã ID chi tiết của khoản đã gom do hệ thống TMS, QLTB-NĐ sinh để xử lý theo điểm 2 và 3 Mục này.

**III. Tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp NSNN theo ID:**

1. Nâng cấp hệ thống quản lý thuế tập trung đáp ứng:

- Tiếp nhận hồ sơ tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp NSNN theo ID đối với các trường hợp NNT nộp hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử.

- Khi xử lý hồ sơ đề nghị tra soát thông tin thu nộp NSNN của NNT do Cổng TTĐT của TCT chuyển đến (tra soát nghĩa vụ thuế hoặc tra soát một hoặc nhiều chứng từ nộp tiền vào NSNN, tra soát thông tin mã số thuế trên chứng từ nộp) có ID khoản phải nộp tại nội dung đề nghị tra soát, nội dung đề nghị điều chỉnh thì hệ thống quản lý thuế tập trung TMS hiển thị toàn bộ các thông tin có liên quan đến ID khoản phải nộp đề nghị tra soát/ID khoản phải nộp đề nghị điều chỉnh đã tồn tại trong hệ thống ứng dụng để hỗ trợ cơ quan thuế giải quyết hồ sơ theo quy định.

2. Nâng cấp hệ thống ký điện tử, Cổng TTĐT của TCT đáp ứng trả thông báo kết quả tra soát thông tin cho NNT theo ID khoản phải nộp (nếu có).